Phẩm Tàm Quý

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

18. PHẨM TÀM QUÝ1 1. TÀM QUÝ2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai pháp tót đẹp hộ trì thê gian. Là hai pháp nào? Đó là có tàm và có quý. Này các Tỳ-kheo, nếu không có hai pháp này thì con người ở thế gian sẽ không phân biệt được có cha có mẹ, có anh có em, vợ con, tri thức, tôn trưởng, lớn nhỏ, sẽ tương đồng với sáu loại gia súc như heo, gà, chó, ngựa, bò, dê. Nhờ thế gian có hai pháp này hộ trì nên con người trong thế gian mới phân biệt có cha mẹ, anh em, vợ con, tôn trưởng, lớn nhỏ, lại cũng không giống với sáu loại gia súc. Cho nên, này các Tỳ-kheo! cần phải học tập có tàm, có quý. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

2. CẤT GIẤU VÀ BỐ THÍ3 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Thế gian có hai hạng người không biết chán đủ cho đến khi chết. Là hai hạng người nào? Đó là hạng người khi có được tài vật thì luôn cất giấu và hạng người khi có được tài vật thì thích chia sẻ cho người khác. Đó gọi là có hai hạng người không biết chán đủ cho đến khi chết.

1 Nguyên tác: Tàm quý phẩm (r02. 0125.18. 0587b05). 2 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02.0125.18.1. 0587ỒO6). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1243. 034ÒC22); A. 2.9 -1.51: Hirottappa. 3 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.18.2. 0587bl6). Tham chiếu: A. 2.9 - L 51.

Bấy giờ, CÓ Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Kính bạch Thế Tôn? chúng con không hiểu nghĩa lý tóm lược này! Thế nào là hạng người khi có được tài vật thì luôn cất giấu và hạng người khi có được tài vật thì thích chia sẻ cho người khác? Ngưỡng mong The Tôn giảng rộng giúp cho! The Ton bao: Ta sẽ giảng rộng nghĩa này, các thầy hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! [Các] Tỳ-kheo thưa: -Kính vâng, thưa Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: - ở đây, có người thiện nam học các kỹ thuật, như học làm ruộng vườn, viết lách, kế toán, thiên văn, địa lý, xem tướng, hoặc học làm sứ thần hay quan đại thần, không quản ngại nắng rét, đói lạnh, khổ nhọc để tự mưu sanh. Người ấy dốc hết sức làm việc để được tài vật nhung không dám ăn tiêu, cũng không lo cho vợ con, cũng chẳng cho tôi tớ hay bà con quyến thuộc. Tiền của tuy có được nhưng không cho ai cả. Những tài vật của người ấy có thể sẽ bị vua tước đoạt, hoặc bị giặc cướp đi; hoặc bi lửa thiêu, hoặc bị nước cuốn trôi đến nơi khác, không tìm lại được; hoặc là bi người thân trong nhà làm cho tiêu tán, không thê cát giữ. Này Tỳ-kheo, đây gọi là hạng người khi có được tài vật thì luôn cất giấu. Thế nào gọi là người khi có được tài vật thì thích chia sẻ cho người khác? Như có người thiện nam học các kỹ thuật, như học làm ruộng vườn, viết lách, kế toán, thiên văn, địa lý5 bói tướng, hoặc học làm sứ thần hay quan đại thần, không quản ngại nắng rét, đói lạnh, khổ nhọc để tự mưu sanh. Người ây dóc

hét sức làm việc đê được tài vật, lại đem tài vật này phụng dưỡng cha mẹ, chu cấp cho vợ con, cúng dường rộng rãi đến Sa-môn, Bà-la-môn, phân phát cho tôi tớ, bố thí cho chúng sanh, lại còn tạo các công đức, gieo phước cõi trời. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là hạng người khi có được tài vật thì thích bố thí. Này các Tỳ-kheo? đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ. Các thầy hãy tránh xa việc làm của hạng người thứ nhất, có tài vật mà cất giấu; hãy học theo hạnh của hạng người thứ hai, có tài vật mà biết bố thí rộng rãi! Như vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

18. PHẨM TÀM QUÝ 167

3. THỪA Tự PHÁP4 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Các thây hãy là người thừa tự pháp, chớ nên làm kẻ thừa tự tài vật. Vì sao như vậy? Bởi vì các thầy đã được phước báu tốt đẹp. Nếu là đệ tử của Như Lai thì phải cung kính pháp, không tham lợi dưỡng. Người nào tham lợi dưỡng thì có lỗi lớn với Như Lai. Vì sao? Vì những chúng sanh không thấu hiểu giáo pháp, sẽ che bai lơi dạy cua Thê Tôn. Đã chê bai lơi dạy của The Ton thì ve sau không đến được đạo Niết-bàn. Điều đó làm Như Lai cảm thấy hổ thẹn. Vì sao vậy? Vì đệ tử của Như Lai mà lại tham đắm lợi dưỡng, không hành theo giáo pháp, không hiểu rõ giáo pháp, chê bai lời dạy của Thế Tôn, không thuận theo Chánh pháp. Đã chê bai lời dạy của Thế Tôn thì sẽ không đến được đạo Niết-bàn. Này Tỳ-kheo, các thây nên tư duy đên thừa tự pháp, chớ nhớ nghĩ đên thừa tự tài vật, các thầy sẽ được tiếng thơm vang khắp bốn phương. Các thầy biết cung kính pháp, không tham tài vật, vậy thì Như Lai không cảm thấy hổ thẹn. Vì sao vậy? Vì đệ tử của Như Lai chỉ mong thừa tự pháp, không tham nghĩ thừa tự vật dục. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy nghĩ đến thừa tự pháp, chớ học tập thừa tự tài vật. Này các Tỳ-kheo, Như Lai nói nghĩa này, vì nhân nghĩa gì mà nói duyên này? [O588aOl] Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Kính xin Thế Tôn nói rõ từng việc! Bấy giờ, Thể Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Xưa kia, có một người thỉnh Như Lai đến để cúng dường. Khi ấy, Như Lai có để lại một ít thức an, có thể bỏ đi. Bấy giờ, có hai Tỳ-kheo từ phương xa đến, thân thể mệt mỏi, thần sắc bạc nhược. Khi ấy, Như Lai nói với hai Tỳ-kheo kia: “C6 thức ăn dư, có thể bỏ đi. Nếu thấy cần thì các thầy cứ tùy ý lấy mà dung?9 Lúc ấy, một Tỳ-kheo tự nghĩ: uHôm nay, Thế Tôn có thức ăn du, có thể bỏ đi, ai cần thì cứ tùy ý lấy dùng. Nếu chúng ta không lấy ăn, thức ăn này cũng sẽ đem bỏ nơi đất sạch, hay bỏ vào trong nước. Vậy nay chúng ta nên dùng nó để ngăn cơn đói, lấy lại sức Iịtc.” Nhưng sau đó vị Tỳ-kheo ấy lại nghĩ: "Đức Phật cũng từng dạy, hãy sống thừa tự pháp, chớ nghĩ đến thừa tự tài vật. Vì sao vậy? Vì bố thí hơn hết, không gì hơn bố thí tài vật. Nhimg trong đó, bố thí pháp được tôn trọng nhất. Nay ta

4 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r.02.0125.18.3.0587cl6). Tham chiếu: cầu pháp kỉnh (roi. 0026.88. 0569c23); M. 3, Dhammadãyãda Sutta (Kinh thừa tự pháp).

168 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

chịu đựng suốt ngày không ăn, vẫn có thể tự vượt qua, không cần nhận phước từ tín thí kia." Nghĩ vậy nên Tỳ-kheo ấy quyết định không lấy thức ăn5 dù cho thân thể mệt lả hoặc tính mạng bi lâm nguy. Trong khi ấy, vị Tỳ-kheo còn lại tự mình suy nghi: "Thế Tôn còn thức ăn dư, có the bỏ đi. Nếu chúriẸ ta không lấy dùng sẽ khiên cho thân thể mệt lả. Nay ta nên dùng thức ăn này đe ngăn cơn đói, lấy lại sức lực, giúp ta trọn ngày yên ổn.,, Thế rồi, Tỳ-kheo kia liền lấy ăn, nhờ vậy sức lực đầy đủ, trọn ngày yên ổn. Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Tuy vị Tỳ-kheo sau đã nhận thức ăn cúng dường, trừ được cơn đói, sức lực đầy đủ, nhưng khônẹ bằng vị Tỳ-kheo trước, đáng kính, đáng quý, rất đáng tôn trọng. Tỳ-kheo ấy tiêng thơm vang xa lâu dài, giữ hạnh tri túc, không tham ăn uống.5 Này các Tỳ-kheo! Hãy học thừa tự pháp, chớ nghĩ đến thừa tự tài vật. Những điều Như Lai vừa nói ở trên, chính do nhân duyên này. Dạy như vậy xong, Thế Tôn rơi chỗ ngồi đứng dậy trở về tịnh thất. Lúc ấy, các Tỳ-kheo lại phân vân: "Vừa rồi Thế Tôn chỉ nói tóm lược những điều cốt yếu, Ngài vẫn chưa giảng rộng mà đã rời chỗ ngồi đứng dậy trở về tịnh thất. Hiện nay trong hội chúng này ai có đủ khả năng giảng rộng nghĩa tóm lược ny?" Bấy giờ, phần lớn các Tỳ-kheo lại nghĩ: "Hiện nay, Tôn giả Xá-lợi-phất là người rất được Thế Tôn khen ngợi. Chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Tôn giả Xa-lợi-phất.^ Thế rồi, các Tỳ-kheo liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất5 cùng nhau lễ bai rồi ngồi qua một bên. Sau đó, các Tỳ-kheo đem nghĩa lý đã nghe được từ Thế Tôn trinh bày tương tận với Ton giả Xá-lợi-phất. [0588b05] Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi các Tỳ-kheo: -Thế nào là đệ tử Thế Tôn tham đắm lợi dưỡng, không tu tập theo giáo pháp? Thế nào là đệ tử Thế Tôn siêng tu tập giáo pháp, không tham lợi dưỡng? Lúc đó5 các Tỳ-kheo thưa: Chúng con từ xa đến đây là muốn thưa hỏi nghĩa lý này để tu tập. Tôn giả Xá-lợi-phất là người có khả năng, xin hãy giảng nói tường tận giúp chúng con. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: -Tôi sẽ nói rộng nghĩa này, các vi hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo thưa: Xin vâng! Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Điều mà đệ tử Thế Tôn cần tu tập chính là sống tịch tĩnh, an định, nhung chúng đệ tử lại không học theo như vậy. Thế Tôn dạy những pháp cần phải diệt

5 Nguyên tác: Dị mãn .A-tỳ-đàm Tỳ-bà-sa luận T.28J546.22. 0164c24
định ng^^Thenao gọi là dị mãn? Đáp: Không tham lam ăn uống gọi là dị mãn ?,

trừ nhimg các Tỳ-kheo cũng không diệt trừ pháp ấy, lại còn ở trong pháp ấy buông lung, khởi các loạn tưởng, việc cần làm thì không chịu làm theo, việc không can làm thì lại ưa làm. Này các Hiền giả! Tỳ-kheo trưởng lão cảm thấy hổ thẹn đối với ba việc. Đó là ba việc nào? Một là, Thế Tôn thường ưa thích nơi tịch tĩnh6 nhimg các đệ tử không học theo điều này, nên Tỳ-kheo trường lão có sự hổ thẹn. Hai là, Thế Tôn dạy đệ tử phải diệt trừ pháp này nhưng các Tỳ-kheo lại không thực hành theo, nên Tỳ-kheo trưởng lão có sự hổ thẹn. Ba là, các Tỳ-kheo lại ở trong pháp đó mà khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trưởng lão có sự hổ thẹn. Các Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trung niên có sự hổ thẹn đối với ba việc. Đó là ba việc nào? Một là, Thế Tôn thường ưa thích nơi tịch tĩnh nhimg các đệ tử không học theo điều này, nên Tỳ-kheo trung niên

cảm thấy hổ thẹn. Hai là, Thế Tôn dạy đệ tử phải diệt trừ pháp này nhimg các Tỳ-kheo lại không thực hành theo, nên Tỳ-kheo trung niên có sự hổ thẹn. Ba là, các Tỳ-kheo lại ở trong pháp đó mà khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trung niên có sự hổ thẹn. Các Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo tuổi trẻ có sự hổ thẹn đối với ba việc. Đó là ba việc nào? Một là, Thế Tôn thường ưa thích nơi tịch tĩnh nhưng các đệ tử không học theo điều này, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi cảm thấy hổ thẹn. Hai là, Thế Tôn chỉ dạy đệ tử phải diệt trừ pháp này nhưng các Tỳ-kheo lại không thực hành theo, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi có sự hổ thẹn. Ba là, các Tỳ-kheo lại ở trong pháp đó mà khởi niệm loạn tưởng, ý không chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi có sự hổ thẹn. Này các Hiên giả, đó gọi là tham đăm tài vật, không mong câu nơi pháp. [0588c03] Các Tỳ-kheo lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thế nào là Tỳ-kheo tham cầu pháp, không [tham] đắm tài vật? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Này các Tỳ-kheo, nghĩa là Thế Tôn ưa thích nơi tịch tĩnh thì đệ tử cũng học theo Như Lai mà ưa thích nơi tịch tĩnh. Thế Tôn dạy hãy diệt trừ pháp này thì các Tỳ-kheo liên diệt trừ pháp ây, không lười biêng, không loạn tưởng, điêu đáng làm thì làm theo, điều không nên làm thì sẽ không làm. Các Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trưởng lão có ba trường hợp được tiếng khen. Là ba trường hợp nào? Một là, Thế Tôn ưa thích nơi tịch tĩnh, đệ tử cũng ưa thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trưởng lão có được tiếng khen. Hai là, Thế Tôn dạy hãy diệt trừ pháp này, các Tỳ-kheo liền diệt trừ pháp ấy, nên Tỳ-kheo trưởng lão có được tiếng khen. Ba là, các Tỳ-kheo ở trong pháp đó mà không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trưởng lão có được tiếng khen.

6 Nguyên tác: Tịch tĩnh chi xứ vivekà, nghĩa là sống đời ẩn dật, viễn ly.

Các Hiên giả nên biêt, Tỳ-kheo trung niên có ba trường hợp được tiêng khen. Là ba trường hợp nào? Một là, Thế Tôn ưa thích nơi tịch tĩnh, đệ tử cũng ưa thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trung niên có được tiếng khen. Hai là, Thế Tôn dạy hãy diệt trừ pháp này, các Tỳ-kheo liền diệt trừ pháp ấy? nên Tỳ-kheo trung niên có được tiếng khen. Ba là, các Tỳ-kheo ở trong pháp đó mà không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trung niên có được tiếng khen. Các Hiên giả nên biêt, Tỳ-kheo trẻ tuôi có ba trường hợp được tiêng khen. Là ba trường hợp nào? Một là, Thế Tôn ưa thích nơi tịch tĩnh, đệ tử cũng ưa thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi có được tiếng khen. Hai là, Thế Tôn dạy hãy diệt trừ pháp này, các Tỳ-kheo liền diệt trừ pháp ấy, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi có được tiếng khen. Ba là, các Tỳ-kheo ở trong pháp đó mà không khởi niệm loạn tưởng, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trẻ tuổi có được tiếng khen. Các Hiên giả nên biêt, tham chính là bệnh, là tai họa rát lớn, sân hận cũng vậy. Ai diệt được tham dâm, sân hận, liền được trung đạo, đắc Pháp nhãn tịnh, trí tuệ phát sanh, dứt hết troi buộc, đạt đến Niết-bàn. Xan tham, tật đố là bệnh, bệnh rất trầm trọng, bi phiền não thiêu đốt. Kiêu mạn sâu dày, lại thêm giả dối, không chân thật, không biết hổ thẹn, không biết xả ly, làm mất chánh hạnh. Mạn và tăng thượng mạn cũng không dứt bỏ. Nếu hai mạn này diệt, liền được trung đạo, đắc Pháp nhãn tịnh, trí tuệ phát sanh, dứt hết trói buộc, đạt đến Niết-bàn. Tỳ-kheo thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào là

được trung đạo, đắc Pháp nhãn tịnh, trí tuệ phát sanh, dứt hết trói buộc, đạt đến Niết-bàn? Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Các Hiền giả nên biết, người thành tựu được tám đạo phẩm của bậc Hiền thánh, đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định thì gọi là được trung đạo, đắc Pháp nhãn tịnh, trí tuệ phát sanh, dứt hết trói buộc, đạt đến Niết-bàn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi-phất dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 4. TÔN GIẢ CA-DIẾP7 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo an tru trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt.

7 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.18.4. 0589a09).

18. PHẨM TÀM QUÝ 171

Bấy giờ? đúng thời, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khất thực trong một ngõ hẻm. Lúc ấy, tại ngõ hẻm kia có vợ của một Phạm chí muốn cúng dường cơm cho Bà-la-môn nên cô ta đi ra ngoài. Từ xa trông thấy Thế Tôn, cô J _ 1 • Ạ _ Ji. Ạ _ _ Ạ Á rin Ạ _ 5 -l ? • ta liên đen cho The Ton va hỏi: - Ngài có thấy vị Bà-la-môn nào không? Lúc này, Tôn giả Đại Ca-diếp đã có mặt tại con hẻm đó từ trước nên Thế Tôn liền đưa tay chỉ Tôn giả Đại Ca-diếp và nói: Đó là Bà-la-môn. Người vợ Phạm chí nhìn chăm chú vào mặt Như Lai, lặng thinh không nói. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Người không dục, không sân, Dứt ngu, chẳng còn si, A-la-hán lậu tận, Đó gọi là Phạm chí. Người không dục, không sân, Dứt ngu, chẳng còn si, Đã dứt các kiết sử, Đó gọi là Phạm chí. Người không dục, không sân, Dứt ngu, chẳng còn si, Đã trừ mạn, ta, người, Đó gọi là Phạm chí. Người nào muốn biết pháp, Do bậc Chánh Giác8 nói, Hãy chí thành quy y Đấng Tối Tôn Vô Thượng. Nói xong, Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp: Thầy hãy đến giúp vợ của Phạm chí thoát được tội cũ ngay nơi thân hiện tại. Tôn giả Đại Ca-diếp vâng lời Phật dạy, đến nhà vợ Phạm chí, ngồi vào chỗ ngôi. Khi ây, vợ Phạm chí kia liên bày biện các món ăn uông ngon bô đê cúng dường Tôn giả Đại Ca-diếp. Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp liền thọ dụng vật thực. Vì muốn độ người nên Tôn giả đã vì cô ta mà nói kệ chú nguyện này: Cúng tế? lửa trên hết, Kinh thư, tụng89 đứng đầu, Loài người, vua quý nhất, Các dòng, biển tối tôn. Các sao, trăng sáng nhất, Anh sáng, mặt trời hơn, Soi bốn phương, trên dưới, Vùng miền, các phương xa. Cõi trời đến loai người, Phật là bậc Tối Thượng, Người nào muốn cầu phước, Nương Chánh Giác quy y.10 Sau khi nghe những lời dạy này, vợ Phạm chí thân tâm hoan hỷ? khôn xiết . r _ .c . "r vui mừng, đên trước Tôn giả Đại Ca-diêp bạch: Kính xin Tôn giả nhận lời thỉnh cầu, thường đến thọ thực tại nhà của con!

8 Nguyên tác: Tam Phật ,Sambuddhā tức là đức Phật Chánh Giác. 9 Tụng chỉ cho các thể loại kệ tụng trong văn chương Ấn Độ cổ đại nói chung. 10 Bài kê này tương tự như bài kệ trong Kỉnh thừa sự Như Lai, số 5, phẩm 34, tr. 533 trong tập này; Tăng. 3.02. 0125.34.5. 0694a20.

172 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Thế rồi, Tôn giả Đại Ca-diếp chấp thuận lời mời. Thấy Tôn giả Đại Ca-diếp thọ thực đã xong, vợ Phạm chí liền lấy một chiếc ghế nhỏ đặt ngồi trước ngài. Lúc đó, Tôn giả Đại

Ca-diếp làn lượt diễn nói pháp vi diệu cho cô ta nghe. Ngài giảng về bố thí, trì giới, sanh thiên, dục là bất tịnh, dứt sạch các lậu là trên hết, xuất ly11 là thiết yếu. Khi biết rõ người vợ Phạm chí kia tâm ý đã khai mở, Tôn giả Đại Ca-diếp lòng rất vui mừng, liền đem tất cả giáo pháp mà chư Phật thường nói là khổ, tập, diệt, đạo để giảng nói cho vợ Phạm chí nghe. Bấy giờ, ngay tại chỗ ngồi, vợ Phạm chí tất cả trần cấu đều dứt sạch, được Pháp nhãn tịnh. Như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi bẩn, rất dễ nhuộm màu, vợ Phạm chí cũng giống như vậy, ngay tại chô ngôi được Pháp nhãn tịnh. Cô ta đã đác pháp, thây pháp, thâu rõ pháp ây không chút hoài nghi, đên được vô úy? liên xin quy y Tam bảo là Phật, Pháp, Thánh chúng và thọ trì năm giới. Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp một lân nữa thuyêt pháp vi diệu cho vợ Phạm chí, roi rời chô ngôi đứng dậy ra vê. Tôn giả Đại Ca-diếp đi chưa được bao lâu thì ông Phạm chí chồng cô ấy trở về đến nhà. Ông Phạm chí thấy sắc diện vợ tươi vui khác thường, liền hỏi nguyên do. Người vợ đem nhân duyên này kể lại đầy đủ với chồng. Sau khi nghe những lời này xong, Phạm chí liền dẫn vợ cùng đến tinh xá, đến chỗ Thế Tôn. Vị Phạm chí này chào hỏi Thế Tôn rồi ngồi qua một bên, còn cô vợ đảnh lê sát chan The Ton roi cũng ngôi qua một bên. Phạm chí bạch Thê Tôn: -Vừa rồi có vi Bà-la-môn đã đến nhà tôi, hiện giờ không biết ngài ấy ở đâu? [0589c03] Khi ấy, Tôn giả Đại Ca-diếp ở cách Thế Tôn không xa, đang ngồi kiêt-già, giữ thân ngay thăng, ý không loạn động, tư duy vê Diệu pháp. Thế Tôn từ xa chỉ về Tôn giả Đại Ca-diếp và nói: Người này là Tôn trưởng Bà-la-môn. Ông Phạm chí nói: Thưa ngài Cù-đàm? Sa-môn tức là Bà-la-môn ư? Sa-môn và Bà-la-môn lẽ nào không khác nhau? The Ton bảo: Ông muốn nói đến Sa-môn thì chính là bản thân Ta đây. Vì sao như vậy? Vì Ta chính là Sa-môn. Tất cả giới luật mà các Sa-môn phải hành trì thì Ta đều đã làm được. Nay ông muốn bàn về Bà-la-môn thì cũng chính là bản thân Ta đây. Vì sao như vậy? Vì Ta tức là Bà-la-môn. Tất cả những pháp hành mà các Bà-la-môn xưa kia đã vâng giữ thì Ta cũng biết tường tận. Cũng vậy, muốn nói đến Sa-môn thì chính là Đại Ca-diep. Vì sao như vậy? Vì tất cả giới luật của Sa-môn thì Tỳ-kheo Đại Ca-diếp đều hành trì trọn vẹn. Nay ông muốn bàn về Bà-la-môn thì cũng chính là Tỳ-kheo Đại Ca-diếp. Vì sao như vậy? Vì tất cả

11 Nguyên tác: Xuất gia ,nekkhammaṃ. Đây chỉ cho sự xuất ly hay ly dục.

câm giới mà các Bà-la-môn phụng trì thì Tỳ-kheo Đại Ca-diêp đêu phụng trì và tường tận. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Ta không bao giờ bảo, Phạm chí giỏi chú thuật, Sẽ sanh lên Phạm thiên, Bởi họ còn trói buộc. Thoát trói, không nẻo sanh, Cởi bỏ mọi kiết phược, Phước cõi trời đã vượt, Là Phạm chí, Sa-môn. Bấy giờ, Phạm chí bạch Thế Tôn: Ngài nói kiết phược. Vậy thì những gì gọi là kiết? The Ton bao: Dục ái là kiết. Sân hận là kiết. Ngu si là kiết. Như Lai không còn dục ái này, đã dứt sạch hoàn toàn. Sân hận, ngu si cũng đã dứt sạch. Như Lai không còn các kiết này. Phạm chí thưa: -Kính xin Thế Tôn nói pháp sâu xa vi diệu về sự không còn các kiết phược này! Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt nói pháp vi diệu cho vi Phạm chí kia, như nói về bố thí, trì giới, sanh thiên, dục là bất tịnh, dứt sạch các lậu là trên hết, xuất ly là thiết yếu. Khi Thế Tôn biết Phạm chí kia tâm ý đã khai mở, trong lòng rất hoan hỷ, liền đem tất cả giáo pháp mà chư Phật

thường nói là khổ, tập, diệt, đạo để giảng nói cho Phạm chí nghe. Bây giờ, Phạm chí ngay tại đó tát cả trân câu đêu dứt sạch, được Pháp nhãn tịnh. Như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi bẩn, rất dễ nhuộm màu, Phạm chí cũng như vậy, ngay tại chỗ ngồi liền đắc Pháp nhãn tịnh. Ông ấy đã đắc pháp, thấy pháp, thấu rõ pháp ấy không chút hoài nghi, đến được vô úy, liền xin quy y Tam bảo là Phật, Pháp, Thánh chúng và thọ trì năm giới, làm đệ tử chân thật của Như Lai, không còn thoái chuyển. Bấy giờ, vợ chồng Phạm chí kia nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. *** 5. THÉ TÔN HÀNG PHỤC VOI DỮ 2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo an trú trong vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt.*

12 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.18.5. 0590a08). Tham chiếu: Cv. 7.3.2.

Bấy giờ, Vua A-xà-thế có con voi tên Na-la-kỳ-lê1314 rất hung dữ, dũng mãnh, giỏi đánh bại kẻ thù. Nhờ sức mạnh của con voi này đã khiến khắp nơi đều quy phục đất nước Ma-kiệt. Lần nọ, Đề-bà-đạt-đa đi đến chỗ Vua A-xà-thế rồi nói như vầy: Đại vương nên biết, nay con voi hung dữ này có khả năng hàng phục các kẻ thù. Chúng ta hãy dùng rượu mạnh chuốc cho nó say. Sáng mai, Sa-môn Cù-đàm chắc chắn sẽ vào thành khất thực, lúc ấy hãy thả voi say này để giẫm chết ông ta! Nghe theo lời xúi giục của Đề-bà-đạt-đa? Vua A-xà-thế liền truyền lệnh đến dân chúng trong nước: "Sáng sớm ngày mai [ta] sẽ thả voi say, cấm người dân đi lại mọi ngả đường trong thành?9 Rồi Đề-bà-đạt-đa nói với Vua A-xà-thế: Nếu Sa-môn Cù-đàm kia có Nhất thiết trí,14 biết được việc tương lai thì r ngày mai ăt sẽ không vào thành khát thực. Vua A-xà-thế nói: Đúng như lời ngài nói, nếu người có Nhất thiết trí thì sáng sớm ngày mai sẽ không vao thành khất thực. Bây giờ, tát cả nam nữ, già trẻ trong thành La-duyệt đêu kính phụng Phật. Hay tin Vua A-xà-thế sớm mai sẽ thả voi say để hại Như Lai thì mọi người đều lo lắng. Họ cùng đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, đứng qua một bên rồi bạch The Ton: Sáng sớm ngày mai xin Thế Tôn chớ vào thành! Bởi vì hôm nay Vua A-xà-thê có truyên lệnh răng: "Ngày mai, tát cả người dân trong thành không được đi lại nơi các ngả đường. Trẫm muốn thả voi say để hại Sa-mon Cù-đàm. Nếu Sa-môn Cù-đàm có Nhất thiết trí thì sáng sớm ngày mai sẽ không vào thành khất thực?5 Vì vậy, kính xin Thế Tôn chớ vào thành nữa! Nấu Như Lai bị hại thì chẳng khác nào thế gian mất đi một con mắt, sẽ không còn ai cứu giúp. [0590b0l] Thế Tôn bảo: Thôi, thôi! Các ưu-bà-tắc chớ có buồn lo. Vì sao như vậy? Vì thân của Như Lai không giống như thân phàm tục, cho nên hoàn toàn không có việc bị người khác làm tổn hại. Các iru-bà-tắc nên biết, đất đai cõi Diêm-phù-đề từ Đông sang Tây rộng bảy ngàn do-tuần, từ Nam đến Bắc dài hai mươi mốt ngàn do-tuần. Cõi Cù-da-ni15 dài và rộng tám ngàn do-tuần, có dáng giống như hình bán nguyệt. Phất-vu-đãi16 dài và rộng chín ngàn do-tuần, đất đai vuông vức.

13 Na-la-kỳ-lê ,Nālāgiri. 14 Nhất thiết trí :Trí thấu rõ tất cả các pháp. 15 Cù-da-ni còn gọi là Cù-đà-ni ,tức là Tây Ngưu Hóa chau Goyāniya hoặc Aparagoyãnaỹ 16 Phất-vu-đãi Videha, ngài Huyền Trang dịch là Tỳ-đề-ha tức cõi Đông Thắng Thần châu ,Pubbavideha.

uất-đan-việt dài và rộng mười ngàn do-tuần, thế đất hình tròn như trăng tròn đay. Cho dù khắp bon châu thiên hạ này nơi đâu cũng có đầy voi say, nhiều như lúa mè, cây cối trong rừng, nhưng cũng không thể tổn thương Như Lai dù chỉ mảy may, huống gì có thể hại Như Lai được sao. Không bao giờ có việc đó. Ngoài bốn thiên hạ ra? lại còn có ngàn thiên hạ, ngàn mặt trời, mặt trăng, ngàn núi Tu-di, ngàn nước bốn biển, ngàn Diêm-phù-đề? ngàn Cù-da-ni, ngàn Phất-vu-đãi? ngàn uất-đan-việt, ngàn Tứ Thiên Vương, ngàn cõi trời Ba Mươi Ba, ngàn cõi trời Đâu-suất, ngàn cõi trời Diệm, ngàn cõi trời Hóa Tự Tại, ngàn cõi trời Tha Hóa Tự Tại; đây gọi là ngàn thế giới. Cho đến hai ngàn thế giới, đây gọi là trung thiên thế giới. Cho đến ba ngàn thế giới, đây gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Cho dù trong đó có đầy dẫy long vương Y-la-bát đi chăng nữa, cũng vẫn không thể tổn thương đến Như Lai dù chỉ mảy may, huống gì chỉ một con voi này mà muốn hại Như Lai được sao? Không bao giờ có chuyện đó. Vì sao như vậy? Vì thần lực của Như Lai la không thể nghĩ bàn. Như Lai xuất hiện ở đời, vĩnh viễn không ai có thể làm tổn hại được. Các vị hãy trở về nhà. Như Lai tự biết xử trí. Bấy giờ, Thế Tôn thuyết pháp vi diệu rộng rãi cho bốn bộ chúng. Các ưu- bà-tắc, ưu-bà-di sau khi nghe Chánh pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Phật rồi ra về. Sáng sớm hôm sau, Thế Tôn đắp y, ôm bát chuẩn bi vào thành La-duyệt khất thực. Khi ấy Thiên vương Đề-đầu-lại-tra17 dẫn chúng càn-thát-bà, v.v... từ phương Đông đến để theo hầu Thế Ton. Lại có Thiên vương Tỳ-liru-lặc18 dẫn chúng câu-bàn-trà? từ phương Nam đến để theo hầu Như Lai. ở phương Tây có Thiên vương Tỳ-liru-lặc-xoa19 dẫn các chúng rồng đến theo hầu Như Lai. Phương Bắc thì có Thiên vương Câu-tỳ-la20 dẫn chúng quỷ la-sát đến để theo hầu Như Lai. Lại có Thích-đề-hoàn-nhân dẫn hàng ngàn vạn chúng chư thiên biến mất từ trời Đâu-suất mà hiện đến chỗ Thế Tôn. Lại có Phạm thiên vương dẫn hàng ngàn vạn chúng Phạm thiên từ cõi Phạm thiên đến chỗ Thế Tôn. Bấy giờ, Bế-thích, Phạm thiên, Tứ Thiên Vương cùng hai mươi tám thiên nhân và đại quỷ thần vương nói với nhau: "H6m nay, chúng ta phải xem thần voi và rồng đấu nhau. Ai là người thắng, ai là kẻ bại?" [0590c04] Lúc này, bốn bộ chúng trong thành La-duyệt từ xa trông thấy Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo vào thành khất thực, người dân khắp thành đều lớn tiếng tung hô. Vua A-xà-thế nghe được âm thanh này, liền hỏi tùy tùng: Đó là âm thanh gì mà vang đến tận nơi đây?

17 Đề-đầu-lại-tra ,Dhatarattha còn gọi là Trì Quốc Thiên vương . 18 Tỳ-lưu-lặc ,VirũỊhaka còn gọi là Tăng Trưởng Thiên vương . 19 Tỳ-lmi-lặc-xoa ,Virūpakkha còn gọi là Quảng Mục Thiên vương . 20 Câu-tỳ-la ,Vessavana còn gọi là Tỳ-sa-môn Thiên vương hoặc Đa Văn Thiên vương .

Cận thần đáp: Đó là tiếng tung hô của dân chúng khi thấy Như Lai vào thành khất thực. Vua A-xà-thế nói: - Sa-môn Cù-đàm không có Thánh đạo, cũng không biết được tâm người, hãy tạo biến cố để thử nghiệm xem sao. Vua A-xà-thế liền bảo người huấn luyện voi: -Khanh hãy mau cho voi uống rượu mạnh và để vòi quấn thanh kiếm bén,

rồi lập tức thả cho nó chạy! Bấy giờ, Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo đi đến cửa thành, vừa nhấc chân bước vào cửa thì đất trời rung động mạnh, các vị trời và than ở giữa hư không tung xuống các loại hoa. Khi ấy, năm trăm vị Tỳ-kheo nhìn thấy voi say lao đến, liền bỏ chạy tứ tán, không còn biết phương hướng. Bấy giờ, con voi dữ kia từ xa nhìn thấy Như Lai, nó liền lao đến. Thấy voi say đang lao đến, thi giả A-nan theo sau Thế Tôn long thấy bất an, bèn bạch Thế Tôn: Voi này rất hung dữ, sợ sẽ làm hại Như Lai. cần phải tránh xa nó! The Ton bao: A-nan, chớ sợ! Nay Như Lai sẽ dùng thần lực để hàng phục voi này. Thê rôi? Thê Tôn quan sát con voi hung hãn đang lao đên một khoảng cách vừa tầm, không gần cũng khônệ xa, Ngài liền biến hóa ra các sư tử chúa vây ở hai bên voi và sau limg nó là hâm lửa lớn. Nhìn thây hai bên có sư tử chúa và ngay phía sau là hâm lửa lớn? con voi dữ kia sợ đên vãi phân tiêu, không còn đường tháo chạy, đành tiến đến trước Như Lai. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Ngươi chớ hại loài Rồng, Rồng hiện rất khó gặp, Nhờ không hại đến Rồng, Mà được sanh chỗ thiện. Khi nghe Thế Tôn nói kệ này, voi dữ cảm giác như bi lửa đốt, liền tự nhả thanh kiếm, đến trước Như Lai, sụp quỳ hai gói sát đất, rồi lấy vòi liếm chân Như Lai. Lúc này, Thế Tôn đưa tay phải xoa đầu voi và nói: Sân hận đọa địa ngục, Làm rắn, rết, súc sanh, Nên phải trừ sân hận, Khỏi thọ thân các loài. Bấy giờ, các vị thiên thần ở giữa hư không dùng trăm ngàn loài hoa tung rải trên Như Lai. Khi đó? Thế Tôn nói pháp vi diệu cho bốn bộ chúng cùng trời, rông, quỷ thần. Sau khi ghấy Phật hàng phục voi dữ, hơn sáu vạn thiện nam tín nữ được dứt sạch mọi trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh, tám vạn chư thiên cũng đắc Pháp nhãn tinh. Lúc đó, trong thân voi say kia khởi lên ngọn gió bén như dao kiếm, khiến voi ngã ra chết, roi sanh về cung trời Tứ Thiên Vương. Bấy giờ, bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, cùng với trời, rồng, quỷ thần nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

18. PHẨM TÀM QUÝ 177

6. TỲ-KHEO NAN-ĐÀ21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, Tôn giả Nan-đà đắp y rất đẹp, màu sắc chói mắt, mang đôi giày viên băng vàng, lại còn tô vẽ hai mắt, tay ôm bình bát, đi vào thành Xá-vệ. Khi ấy, có các Tỳ-kheo từ xa nhìn thấy Tôn giả Nan-đà đắp ỵ rất đẹp đi vào thành Xá-vệ khất thực, liền đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Lát sau, các Tỳ-kheo liền rời chỗ ngồi, đến bạch Thế Tôn: Vừa rồi Tỳ-kheo Nan-đà đắp y đẹp lộng lẫy, màu sắc chói mắt, đi vào thành Xá-vệ khất thực, thưa Thế Tôn! Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo: Thây hãy nhanh chóng đên nói với Tỳ-kheo Nan-đà là Như Lai cho gọi. Tỳ-kheo kia đáp: - Kính vâng, thưa Thế Tôn! Tỵ-kheo kia vâng lời, đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi đi đến chỗ Tỳ-kheo Nan dā. Đen nơi, vị Tỳ-kheo này nói với Tỳ-kheo Nan-đà: - Thế Tôn gọi thầy! Nghe Tỳ-kheo kia nói vậy, Nan-đà liền đi đến chỗ Thế Tôn. Đen nơi, Nan dā đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Lúc ấy5 Thế Tôn bảo Nan-đà: Hôm nay, cớ sao thầy lại đắp y thật đẹp và mang giày viền bàng vàng để vào thành Xá-vệ khất thực? Tôn giả Nan-đà im lặng không nói. Thế Tôn lại bảo: -Sao vậy Nan-đà? Lẽ nào thầy không phải vì lòng tin kiên cố mà xuất gia học đạo ư? Nan-đà thưa: - Thật vậy, thưa Thế Tôn! The Ton bao: -Thầy là nam tử thuộc dòng hào tộc mà không hành theo giới luật. Vì lòng tin kiên cố mà xuất gia học đạo nhưng sao lại đắp y

thật đẹp và trau chuốt ngoại hình để vào thành Xá-vệ khất thực. Vậy thì thầy đâu có khác gì những kẻ bạch y kia? Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Bao giờ Ta mới thấy, Nan-đà ưa thanh nhàn, Tâm vui pháp Sa-môn9 Khổ hạnh đạt Niết-bàn.

21 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.18.6. 0591a08). Tham chiểu: Tạp. (T.02. OO99.1O67.*O277alO); s. 21.8 - II. 281.

Nan-đà! Từ nay thầy chớ làm những việc như vậy nữa!

Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà cùng bốn bộ chúng nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

***

7. HÓA ĐỒ NAN-ĐÀ22

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả Nan-đà không kham nổi đời sống Phạm hạnh nên có ý định xả bỏ pháp y để sống đời bạch y. Lúc ấy, các Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

Tỳ-kheo Nan-đà không kham nổi đời sống Phạm hạnh, muốn xả bỏ pháp y để sống đời tại gia.

Thế Tôn liền bảo một thầy Tỳ-kheo:

Thầy hãy đến chỗ Nan-đà nói là Như Lai cho gọi!

Tỳ-kheo kia đáp:

- Kính vâng, thưa Thế Tôn!

Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn? rời chỗ ngồi đứng dậy, lễ sát chân Phật và lui ra, rồi đến chỗ Tỳ-kheo Nan-đà kia, nói:

Thế Tôn cho gọi thầy!

Nan-đà đáp:

Xin vâng!

Bấy giờ, Tỳ-kheo Nan-đà đi theo vị Tỳ-kheo này cùng đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi qua một bên.

Thế Tôn hỏi Nan-đà:

Sao vậy Nan-đà! Thầy không thích tu Phạm hạnh, muốn xả bỏ pháp y để sông đời bạch y sao?

Nan-đà thưa:

- Thật vậy, thưa Thế Tôn!

The Ton hỏi:

Vì sao vậy Nan-đà?

Nan-đà thưa:

Vì lòng dục của con quá mạnh, không thể tự kiềm che!

22 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(102. 0125.18.7. 0591b04). Tham chiếu: DhA. 1.9.

Thế Tôn bảo: Sao thế Nan-đà? Chẳng phải thầy là nam tử dòng hào tộc xuất gia học đạo ư? Nan-đà thưa: Thật vậy, Thế Tôn! Con là nam tử dòng hào tộc, vì lòng tin kiên cố mà xuất gia học đạo. The Ton bao: Thầy là nam tử dòng hào tộc thì chẳng nên như vậy. Đã lìa xa gia đình để xuất gia học đạo, tu hạnh thanh tịnh, do duyên cớ gì mà thầy lại từ bỏ Chánh pháp, muôn sông đời ô trược? Nan-đà nên biêt! Có hai pháp không biêt chán đủ. Nếu người nào sống theo hai pháp này thì không bao giờ biết chán đủ. Là hai pháp nào? Đó là dâm dục và uống rượu. Đó gọi là hai pháp không biết chán đủ. Nêu người nào vướng vào hai pháp này thì không bao giờ biêt chán đủ. Do nghiệp quả này khiến không thể đạt đến chỗ vô vi. Cho nên, này Nan-đà! Thầy phải tâm niệm từ bỏ hai pháp này thì vê sau nhát định sẽ thành tựu quả báo vô lậu. Nan-đà! Nay thầy hãy khéo tu Phạm hạnh, bởi vì đường đến đạo quả thảy đều do đây. Á • \ rpl Á np1 • À r* i >\ Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Nhà lợp không kín, Trời mưa sẽ dột, Người không hành trì, Sinh tham, sân, si. Nhà khéo lợp kín, Trời mưa không dột, Người khéo hành trì, Dứt tham, sân, si. Thế Tôn lại tự nghĩ: "Nam tử dòng hào tộc này tâm dục quá nhiều. Nay Ta nên dùng lửa để dập tắt lửa.” Thế rồi, Thế Tôn liền dùng thần lực nắm tay Nan-đà, chỉ trong khoảnh khắc như lực sĩ co đuôi cánh tay, Ngài đã đưa Nan-đà lên đỉnh Hương Sơn. Bây giờ, trên núi có một hang đá, trong đó có một con khỉ mù đang ở. Thế Tôn tay phải nắm tay Nan-đà bảo: Nan-đà? thầy có thấy con khỉ mù này không? Đáp: -Có thấy, thưa Thế Tôn! The Ton bao: Bên nào đẹp? Cô gái Tôn-đà-lợi họ Thích xinh đẹp hay con khỉ mù này xinh đẹp? Nan-đà thưa: Giống như có người đả thương lỗ mũi con chó xấu xí, lại còn bôi thêm chất độc vào, khiến con chó kia càng thêm xấu xí. ở đây cũng vậy, cô gái Tôn- đà-lợi họ Thích, nếu đem so sánh với con khỉ mù thì không thể nào so được.

Giống như đống lửa lớn đốt cháy núi rừng mà còn bỏ thêm củi khô vào thì lửa càng hừng hực. ở đây cũng vậy, con nhớ cô gái dòng họ Thích kia, lòng không hề nguôi. Bấy giờ, trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, Thế Tôn dẫn theo Nan dā biến khỏi núi này, hiện đến cõi trời Ba Mươi Ba. Khi ấy, chư thiên trên cõi trời này đều tụ tập tại giảng đường Thiện Pháp. Cách giảng đường Thiện Pháp không xa, lại có cung điện với năm trăm ngọc nữ đang vui đùa với nhau, ở đây toàn là người nữ không có người nam. Nan-đà từ xa trông thấy năm trăm thiên nữ tự đánh đàn ca hát, vui đùa với nhau, bèn hỏi Thế Tôn: -Đây là nơi nào mà có năm trăm thiên nữ đánh đàn ca hát, vui đùa với nhau? Thê Tôn bảo: -Nan-dà, thầy tự đến đó hỏi đi! Tôn giả Nan-đà liền đến chỗ năm trăm thiên nữ, nhìn thấy cung điện, nhà cửa kia trải hàng trăm thứ tọa cụ tốt, ở đây chỉ có người nữ không có người nam. Tôn giả Nan-đà hỏi một thiên nữ: -Các cô là thiên nữ thế nào mà chơi đùa với nhau vui vẻ như thế? Thiên nữ đáp: Chúng thiếp có năm trăm người, thảy đều thanh tịnh, chưa có chồng. Chúng tôi nghe nói có đệ tử Thế Tôn tên là Nan-đà, là con của di mẫu đức Phật, đang tu Phạm hạnh thanh tịnh ở chỗ Như

Lai. Sau khi qua đời, thầy ấy sẽ sanh về cõi này làm chồng của chúng tôi, cùng vui đùa với nhau. Lúc này, Tôn giả Nan-đà vô cùng mừng rỡ? phấn khích tột cùng, liền suy nghĩ: "Hiện tại ta là đệ tử Thế Tôn, lại là con di mẫu. Những thiên nữ này đều sẽ làm vợ ta." Thế rồi, Nan-đà quay về chỗ Thế Tôn. The Tôn hỏi: Thế nào Nan-đà? các ngọc nữ kia nói gì? Nan-đà thưa: Các ngọc nữ kia nói: "Chúng thiếp đều chưa có chồng. Nghe nói có đệ tử Thê Ton tên Nan-đà, con di mẫu Phật khéo tu Phạm hạnh, sau khi qua đời sẽ sanh về dây.” The Ton bao: -Nan-đà! Ý thầy thế nào? Nan-đà thưa: Bấy giờ, con tự suy nghĩ: "Mình là đệ tử Thế Tôn, lại là con của di mẫu đức Phật. Tất cả thiên nữ này đều sẽ làm vợ mình.,, The Tôn bảo: Thích thật, Nan-đà! Hãy khéo tu Phạm hạnh, Ta sẽ xác chứng cho thầy để năm trăm người nữ này đều sẽ thuộc về thầy.

18. PHẨM TÀM QUÝ> 181

FT1-Í_ Ạ rin A _ 1 _ • *1? The Ton lại bảo: Thế nào Nan-dà, cô gái Tôn-đà-lợi họ Thích xinh đẹp, hay là năm trăm thiên nữ này xinh đẹp? Nan-đà thưa: Như con khỉ mù trên đỉnh núi đứng trước mặt nàng Tôn-đà-lợi thì nó chẳng chút xinh đẹp, không chút lộng lẫy. ở đây cũng vậy, Tôn-đà-lợi nếu đứng trước mặt những thiên nữ kia, nàng ấy cũng chẳng chút xinh đẹp, lộng lẫy. Thê Tôn bảo: -Thầy khéo tu Phạm hạnh, Như Lai sẽ xác chứng cho thầy có được năm trăm thiên nữ này. Thế Ton lại nghĩ: "Nay Ta sẽ dùng lửa để dập tắt lửa của Nan-dà." Trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thế Tôn tay phải cầm cánh tay Nan- đà, đưa đến địa ngục. Bấy giờ, chúng sanh trong địa ngục đang chiu biết bao đau khổ. Khi ấy, trong địa ngục kia có một cái vạc lớn trống rỗng không người. Nan-đà nhìn thấy, lòng rất sợ hãi, mình nổi gai ốc, đến trước Thế Tôn và bạch: Các chúng sanh ở trong địa ngục này đều chịu khổ đau, chỉ riêng cái vạc này vẫn còn trống rỗng chưa có người! The Ton bao: -Đây gọi là địa ngục A-tỳ. Bấy giờ, Nan-đà càng thêm khiếp sợ, thân nổi gai ốc, bạch Thế Tôn: -Đây là địa ngục A-tỳ, nhưng sao riêng cái vạc này còn trông, không có tội nhân? The Ton bao: -Nan-đà, thầy tự đến đó hỏi xem! Tôn giả Nan-đà liền đến đó hỏi: -Sao vậy cai ngục, đây là ngục gì? Vì sao ngục này trông không, chưa có người? Cai ngục đáp: Tỳ-kheo nên biết, đệ tử đức Phật Thích-ca tên là Nan-đà, đang tinh tu Phạm hạnh ở chỗ Như Lai. Sau khi qua đời, ông ấy sanh về cõi trời tốt lành, sống lâu ngàn tuổi, tự vui đùa khoái lạc. Sau khi qua đời ở đó, ông ta sẽ rơi vào trong địa ngục A-tỳ này. Cái vạc trống này chính là dành cho ông ấy. Tôn giả Nan-đà nghe xong những lời này, lòng rất lo sợ, thân nổi gai ốc, liền nghĩ: "Cái vạc trống này chính là dành cho ta u?" Rồi trở lại chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân và bạch Phật: Xin Thế Tôn cho con sám hối, tội lỗi là do con, không lo tu Phạm hạnh lại còn phiền quấy Như Lai!

182 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ? Tôn giả Nan-đà? liền nói kệ: Đời người đâu đủ quý, Phước trời hết, cũng tàn, Địa ngục khổ vô vàn, Niết-bàn vui hơn cả. Bay giơ, The Ton bao Ton gia Nan-đà: Lành thay, lành thay! Đúng như lời thầy nói, Niết-bàn là vui hơn cả. Này Nan-đà! Như Lai cho phép thầy sám hối. Người mê muội như thầy đã tư biết có lỗi với Như Lai, nay Như Lai chấp thuận cho thầy sám hối, về sau chớ tái phạm. Bấy giờ, trong khoảnh khắc như co duỗi cánh tay, Thế Tôn dắt Nan-đà biến [mất] khỏi địa ngục, trở về đến vườn cấp Cô

Độc, trong rừng Kỳ-đà? ở thành Xá-vệ. Lúc đó, Thế Tôn bảo Nan-đà: Này Nan-đà! Nay thầy hãy tu tập hai pháp. Là hai pháp gì? Đó là pháp chỉ và pháp quán. Lại phải tu thêm hai pháp. Là hai pháp gì? Đó là thau rõ sanh tử không đáng vui và nhận biết Niết-bàn là an lạc. Đó là hai pháp. Lại tu thêm hai pháp. Là hai pháp gì? Đó là trí và biện. Bây giờ, Thê Tôn đem những pháp này giảng nói cho Nan-đà. Sau khi lãnh thọ lời Thế Tôn dạy xong, Tôn giả Nan-đà từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ sát chân Thế Tôn rồi rời đi. Đen rừng An-đà? Tôn giả ngồi kiết-già bên một gốc cây, giữ thân ngay thăng, tâm không loạn động, buộc niệm trước mặt, tư duy lời dạy này của Như Lai. Bấy giờ5 Tôn giả Nan-đà ở nơi vắng vẻ, thường tư duy lời dạy của Như Lai, không phút xao lãng, vì mục đích mà con nhà hào tộc do lòng tin kiên cố xuất gia học đạo, tu Phạm hạnh vô thượng, cho đến biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Lúc bấy giờ, Tôn giả Nan-đà liền thành A-la-hán. Sau khi thành A-la-hán, Tôn giả Nan-đà rời chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên. Khi ấy, Tôn giabạch Thế Tôn: Thế Tôn trước đây có hứa sẽ cho đệ tử năm trăm thiên nữ, nay con xin từ bỏ hết! Ặ FTH A _ *19 The Ton bảo: -Nay thầy sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu. Ta sẽ bỏ lời hứa! Bay giơ, The Ton liên noi kệ: Nay Như Lai đã thấy, Thầy hành pháp Sa-mon? Xấu ác thảy không còn, Khổ hạnh không hề mất. Lúc đó, Thế Tôn nói với các Ty-kheo: Người đác A-la-hán, nay chính là Tỳ-kheo Nan-đà. Không còn tham, sân, si cũng là Tỳ-kheo Nan-đà. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

18. PHẨM TÀM QUÝ e 183

8. ĐẠI ÁI ĐẠO23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vi Tỳ-kheo ngụ trong dân chúng Thích-ca24 tại vườn Ni-câu-lmi5 thuộc thành Ca-tỳ-la-vệ. Bấy gi&, Đại Ái Đạo Cù-đàm-di25 đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi bạch The Tôn: - Ngưỡng mong Thế Tôn giữ gìn sức khỏe để mãi giáo hóa chúng sanh ngu tối! The Ton bao: -Cù-đàm-di! Không nên nói như vậy với Như Lai. Như Lai thọ rất lâu, luôn biết chăm sóc bản thân. Bấy giờ, Đại Ái Đạo Cù-đàm-di liền dùng kệ thưa: 7 r

Kính lễ bậc Tối Thắng, Vượt hơn hãn thê gian, Mọi hồ nghi khéo đoạn, Do đâu dạy như vậy? Bấy giờ, Thế Tôn lại dùng kệ đáp: Ý tinh tấn luôn đủ5 Tâm dũng mãnh hằng đầy, Xem Thanh văn bình đẳng, Đó là lễ Như Lai. Thế rồi, Đại Ái Đạo bạch Thế Tôn: Từ nay về sau, con luôn kính lễ Thế Tôn. Thế Tôn đã dạy: "Hãy xem tất cả chúng sanh với tâm bình đẳng/9 Trong cõi trời, loài người, cho đến cõi a-tu-la, Như Lai là tối thượng. Khi ấy, Thế Tôn hứa khả lời thưa của Đại Ái Đạo. Bà liền từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ sát chân Phật rồi lui về. Bây giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ tử bậc nhất biết rộng hiểu nhiều chính là Đại Ái Đạo. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. *** 9. PHỈ BÁNG VÀ KHÔNG PHỈ BÁNG26 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

23 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.18.8. 0592c 10). 24 Nguyên tác: Thích-sí-sấu (,Sakkesu), Ương dân chúng Thích-ca. ở đây, Sakkā (Thích-ca) + esu

(Hán dịch là “sấu" chỉ cho nơi chốn, số nhiều) = Sakkesu (trong dân chúng Thích-ca). 25 Đại Ái Đạo Cù-đàm-di (,Mahāpajāpatī Gotamī): Di mẫu của đức Phật. 26 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.18.9. 0592c29). Tham chiếu: A. 2.25/26 - L 60.

184 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Ấ • \ Á rr^ L 2 _ 2 _ ry^y *1 _L _ Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Nếu có hai hạng người này, trong chúng sẽ phát sanh phỉ báng Như Lai. Là hai hạng người nào? Một là, hạng người cho phi pháp là pháp. Hai là, hạng người cho pháp là phi pháp. Đó là hai hạng người phỉ báng Như Lai. Lại có hai hạng người không phỉ báng Như Lai. Là hai hạng người nào? Một là, hạng người đối với phi pháp thì cho là phi pháp. Hai là? hạng người đối với thật pháp thì cho là thật pháp. Đó là hai hạng người không phỉ báng Như Lai. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Phi pháp thì phải nói là phi pháp, thật pháp thì nên nói là thật pháp. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

10. KHEN NGỢI ĐÚNG PHÁP27 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ* , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có hai hạng người được phước vô lượng. Là hai hạng người nào? Một là, hạng người khen ngợi điều đáng khen ngợi. Hai là, hạng người không khen ngợi điều không đáng khen ngợi. Đó là hai hạng người được phước vô lượng. Lại có hai hạng người chịu tội vô lượng. Là hai hạng người nào? Một là, hạng người đối với điều đáng khen ngợi thì lại chê bai. Hai là, hạng người đối với điều không đáng khen ngợi thì lại khen ngợi. Này các Tỳ-kheo, chớ học theo hạng thứ hai này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.28

27 Tựa đề được đặt theo nội dung kinh. Tăng.(r02.0125.18.10.0593a09). Tham chiếu: 4 2.134 . I. 88. 28 Bản Hán, hết quyển 9.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.